TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ YÊN BÁI-TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2020/ HSST
Ngày 27-8- 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Thanh Hải; ông Nguyễn Ngọc Thủy.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Tiến Giang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 06/8/2020 đối với bị cáo :

Trần Thanh H - Tên gọi khác : không. Sinh ngày 30 tháng 11 năm 1981, tại Yên Bái. Địa chỉ: Tổ 3, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Nghề nghiệp: Không. Trình độ văn hoá: 12/12. Dân tộc : Kinh. Tôn giáo: Không. Giới tính: Nam. Quốc tịch : Việt Nam. Bố đẻ: Trần Xuân H1 – sinh năm 1943. Mẹ đẻ: Lại Thị L – sinh năm 1954. Có vợ là Nguyễn Thị T- sinh năm 1989 và 02 con, lớn sinh 2011, nhỏ sinh 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 15/5/2020 hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

Về nhân thân: Ngày 28/3/2008 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: Trộm cắp tài sản (Bản án số: 17/HSPT).

Các bị hại:

+ Bùi Thị Như Q1 – sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

+ Dương Thị Q2 – sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ 08, phường Y, TP Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Nguyễn Cao C – sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn 11, xã B, huyện Đ, tỉnh P. Vắng mặt.

+ Nguyễn Thị T – sinh năm 1989. Địa chỉ: Tổ 03, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

Người làm chứng:

+ Vũ Văn M – sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ 08, phường Y, TP Y, tỉnh Y. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 14/5/2020 Trần Thanh H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA màu xám-đen mang biển kiểm soát 21B1 – 499 53 đi đến đoạn đường gần cổng trường Cao đẳng sư phạm Y phát hiện chị Bùi Thị Như Q1 đang đi bộ phía trước bụng cheo một chiếc túi sách giả da màu xám có dây đeo bằng kim loại. Quan xát sung quanh không có người qua lại nên H nẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc túi của chị Q1. Tay phải H điều khiển xe áp sát chị Q1 còn tay trái đưa về phía trước mục đích để giật túi sách nhưng do xe của H đang xuống dốc và chạy với tốc độ nhanh nên tay trái H chạm tay phải của chị Q1 nên H không chiếm đoạt được chiếc túi. H tăng ga điều khiển xe chạy về hướng đường T, khi H chay đến tổ 8, phường Y, thành phố Y. H phát hiện chị Dương Thị Q2 đang đứng một mình trên tay đang cầm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno2 màu đen. Quan sát sung quanh khoonh có ai nên H lẩy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Tay phải H điều khiển xe mô tô áp sát chị Q2 và dùng tay trái giật chiếc điện thoại trên tay chị Q2 rồi tăng ga bỏ chạy về hướng thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Đến ngày 15/5/2020 H mang chiếc điện thoại chiếm đoạt được của chị Q2 đến bán cho anh Nguyễn Cao C được 2.800.000 đồng (Trên đường đi H đã tháo sim vứt ở ven đường). Số tiền H đã chi tiêu hết 400.000 đồng, trên đường về nhà H bị Cơ quan điều tra bắt giữ người cùng phương tiện.

Tại bản kết luận định giá số:17/KL-HĐĐGTS ngày 19/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO CPH1907 –Reno2, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 14/5/2020 có trị giá là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

- 01 thẻ sim số thuê bao 0946 990 765, tại thời điểm bị chiếm đoạt ngày 14/5/2020 có trị giá là 0 đồng (Không đồng).

Tại bản cáo trạng số: 40/CT-VKS-TP ngày 06/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố Bị cáo Trần Thanh H về tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cướp giật tài sản"

Về hình phạt: Áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm d, khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Thanh H từ 4 đến 5 năm tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng. Do đó, các Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến Hành tố tụng, người tiến Hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, lời khai nhận của bị cáo Trần Thanh H phù hợp với Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp; Kết luật định giá; lời khai của các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Nên đã đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/5/2020 Trần Thanh H điều khiển xe mô tô công khai giật túi sách của chị Bùi Thị Như Q1 đang đeo trên người (Do yếu tố khách quan bị cáo chưa chiếm đoạt được tài sản nhưng bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội: Cướp giậy tài sản được quy định tại Điều 15 Bộ luật Hình sự) và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trên tay chị Dương Thị Q2 rồi nhanh chóng tẩu thoát. Trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 6.500.000đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cướp giật tài sản" được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện các hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất trật tự, an toàn và trị an cho xã hội. Do vậy cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo Trần Thanh H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Nhận thức rõ được hành vi Cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo, bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội và phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo hai lần thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Khi quyết định hình

phạt Hội đồng xét xử có xem xét tình tiết giảm nhẹ sau: Bị cáo thành khẩn khai báo; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, Vợ bị cáo tự nguyện hoàn trả cho anh Nguyễn Cao C số tiền 400.000 đồng và bố bị cáo là người có công được tăng Huy chương kháng chiến được quy định tại điểm h và s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với Nguyễn Cao C là người đã mua chiếc điện của Trần Thanh H . Quá trình điều tra xác định Cường không biết nguồn gốc tài sản do H phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

[8] Về vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái đã thu hồi được chiếc điện thoại và đã trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Dương Thị Q2. Đối với chiếc thẻ sim bị mất chị Q2 tự nguyện khắc phục không yêu cầu nên Hội đồng không xem xét.

- Đối với xe mô tô mang biển kiểm soát 21B1 – 499 53 quá trình điều tra bị cáo thừa nhận là tài sản bị cáo và đã sử dụng làm phương tiện để thực hiện tội phạm. Tại phiên tòa bị cáo khai là tài sản chung của gia đình nhưng không có chứng cứ chứng minh. Do đó cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 áo phông màu xanh; 01 áo phông màu tím than; 01 quần vải dài và một mũ bảo hiểm màu đỏ. Xét thấy không còn giá trị sử dụng và bị cáo không có yêu cầu xin nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 2.800.000 đồng H bán điện thoại cho Nguyễn Cao C và đã tiêu sài hết 400.000 đồng (Số tiền này chị T đã tự nguyện thay H hoàn trả cho anh C). Cơ quan điều tra đã thu hồi được 2.400.000 đồng, anh C có yêu cầu xin nhận lại. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của anh C là có căn cứ cần trả lại cho anh C số tiền trên.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị T là vợ bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 400.000 đồng cho Nguyễn Cao C và không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí và các vấn đề khác:

Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự.

Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Thanh H phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Áp dụng Điều 15; khoản 3 Điều 57; điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoảng 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thanh H 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 15/5/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng điều 46, 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen, biển kiểm soát: 21B1 – 499 53, số máy: 1FC5025202, số khung: RLCS1FC50FY025206 và giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số:030133 của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu xám đen, biển kiểm soát: 21B1 – 499 53.

- Tịch thu tiêu hủy 01 áo phông màu xanh, cổ áo màu trắng, tại vùng ngực bên trái có dòng chữ NSVN; 01 áo phông màu tím than, cổ áo màu da cam, tại vùng ngực bên trái có dòng chữ NSVN; 01 quần vải loại quần dài màu ghi xám và một mũ bảo hiểm màu đỏ, phía trước có dòng chữ HONDA HÒA BÌNH.

- Trả lại cho anh Nguyễn Cao C số tiền 2.400.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự , người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi Hành án dân sự. Thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thế Hòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
-VKSND thành phố Yên Bái;
-THADS thành phố Yên Bái;
-Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Bị cáo, các bị hại,
-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;

- Lưu: Hs, TA, THA.